

THÔNG TIN THUỐC GLYCINORM (GLICLAZID)

1. THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén chứa Gliclazid BP 80mg.

2. CHỈ ĐỊNH

Tiểu đường không phụ thuộc insulin ở người trưởng thành.

3. LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Glycinorm (Gliclazid) được chỉ định để điều trị NIDDM cho những người lớn bị bệnh mà không đáp ứng với chế độ ăn kiêng. Điều trị bằng gliclazid (Glycinorm) cần được bắt đầu với tổng liều mỗi ngày là 40 mg đến 80mg. Liều hàng ngày này nói chung được yêu cầu để kiểm soát đường huyết tương ứng là 160 mg nhưng có thể tăng đến đợt cực đại là 320 mg/ ngày. Các liều trên 160 mg/ngày cần phải được chia làm 2 liều vào bữa ăn sáng và bữa ăn tối. Có thể làm giảm nguy cơ hạ glucose huyết bằng cách theo dõi chặt chẽ nồng độ glucose huyết và điều chỉnh liều tương ứng. Trong trường hợp bị hạ glucose huyết do quá liều, phải tiến hành rửa dạ dày và tiêm tĩnh mạch dung dịch glucose ưu trương.

Liều dùng cho trẻ em: Glycinorm (Gliclazid) cũng như các sulphonylurea khác không được chỉ định để điều trị bệnh tiểu đường cho trẻ em em.

Liều dùng cho người cao tuổi: Glycinorm (Gliclazid) phù hợp hơn cho người cao tuổi dễ bị hạ glucose khi dùng sulphonylurea tác dụng kéo dài hơn.

4. CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Gliclazide chống chỉ định trong:

Bệnh tiểu đường không phụ thuộc Insulin bị biến chứng nhiễm keton và nhiễm acid.

Bệnh tiểu đường tiền hôn mê và hôn mê.

Các bệnh nhân phải phẫu thuật sau khi chấn thương nặng hoặc đang bị nhiễm trùng.

Các bệnh nhân suy thận hay suy gan nặng.

Các bệnh nhân được biết là mẫn cảm với các sulphonylurea khác và các thuốc có liên quan.

5. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Gliclazid không được dùng cho phụ nữ mang thai hoặc cho con bú.

6. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):

Gliclazid được dung nạp tốt bởi hầu hết các bệnh nhân. Các rối loạn nhẹ ở hệ tiêu hóa và ở hệ thần kinh trung ương và các tác dụng trên da liễu đôi khi được ghi nhận, trong khi các rối loạn huyết học hiếm khi thấy.

Các tác dụng bất lợi được mô tả bao gồm rối loạn đường tiêu hóa (buồn nôn, tiêu chảy, đau dạ dày, táo bón và nôn), các tác dụng trên da (nổi ban, nổi mề đay), cảm giác đầu nhẹ bồng và chóng mặt.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

7. QUÁ LIỀU:

Vô tình hay cố ý dùng quá liều sẽ dẫn tới những dấu hiệu hạ đường huyết như vã mồ hôi, da tái xanh, tim đập nhanh. Trường hợp nhẹ, điều trị hạ đường huyết nhẹ bằng cách uống ngay một cốc nước đường hoặc nước hoa quả có cho thêm 2 hoặc 3 thìa cà phê đường. Trường hợp nặng, có thể có biểu hiện lơ mơ thì phải dùng ngay dung dịch glucose 10% hoặc 30% tiêm tĩnh mạch hoặc chuyển người bệnh đến bệnh viện.

8. ẢNH HƯỞNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

9. TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Khi dùng đồng thời gliclazid với các thuốc làm hạ glucose huyết khác cần phải theo dõi chặt chẽ mức glucose để tránh hạ glucose huyết quá mức.

- Dùng đồng thời gliclazid và cimetidin sẽ làm tăng tác dụng hạ đường huyết của gliclazid, có thể do cimetidin làm giảm hấp thu glucose hoặc làm chậm/ giảm quá trình chuyển hóa gliclazid ở gan.

- Một số thuốc có khả năng làm giảm tác dụng hạ đường huyết của gliclazid như thuốc chống viêm không steroid (đặc biệt là Aspirin), sulfamid kháng khuẩn, coumarin, thuốc chống đông máu, IMAO, thuốc chẹn beta, diazepam, tetracycline, perhexilin maleat, chloramphenicol, clofibrat, miconazol viên. Các thuốc lợi tiểu thải muối, các barbiturate, corticosteroid và thuốc tránh thai đường uống có thể làm giảm tác dụng hạ đường huyết của thuốc.

- Gliclazid được dùng đồng thời với miconazole sẽ làm tăng tác dụng hạ đường

huyết của gliclazid; tuy nhiên gliclazid được dùng cùng lúc với fluconazole, hoặc thuốc chống nấm nhóm azol khác không bị ảnh hưởng trong việc kiểm soát đường huyết.

- Sulphonylurea và rượu có thể làm tăng tác dụng hạ đường huyết của gliclazid.
- Dùng cùng lúc với gliclazid với perhexilin maleat có thể dẫn đến hạ glucose huyết mặc dù cơ chế của tác dụng này chưa được rõ.

10. THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO

Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Tài liệu tham khảo:

1. Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Bạc Liêu, ngày 14 tháng 01 năm 2021

DUYỆT LÃNH ĐẠO

KHOA DƯỢC

NGƯỜI THÔNG TIN

Trịnh Thị Hồng Ngọc

THÔNG TIN THUỐC ATIMECOX 15 inj

1. THÀNH PHẦN

Cho mỗi ống hoạt chất Meloxicam...15mg.

Tá dược vừa đủ 1,5 ml.

2. CHỈ ĐỊNH

Người lớn:

- Điều trị triệu chứng ngắn hạn trong đợt cấp thoái hóa khớp.

- Điều trị chứng dài hạn viêm khớp dạng thấp hoặc viêm cột sống dính khớp.

3. LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

* **Liều dùng:**

Người lớn:

-Viêm khớp dạng thấp, viêm cột sống dính khớp: 15mg/ lần/ ngày.

- Đợt đau cấp thoái hóa khớp: 7,5 mg / lần/ ngày. Khi cần có thể tăng tới 15 mg/lần/ ngày.

- **Người cao tuổi** : liều khuyến cáo là 7,5 mg / lần/ ngày.

- Đối với người có nguy cơ cao tai biến: Liều khởi đầu là 7,5 mg / lần/ ngày.

Thời gian điều trị là 2 đến 3 ngày.

- Suy gan, suy thận: Nhẹ và vừa không cần điều chỉnh liều; nếu suy nặng thì không dùng.

- Suy thận phải chạy thận nhân tạo: Liều không được vượt quá 7,5 mg / lần/ ngày.

* **Cách dùng:**

-Thuốc dùng tiêm bắp, ngày 1 lần. Tiêm sâu vào phần tư trên của mông, trước khi bơm phải rút xem có máu không (tránh tiêm vào mạch máu). Nếu lúc tiêm ngứa bệnh kêu đau nhiều phải ngừng ngay.

4. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

-Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

- Người có tiền sử dị ứng với Aspirin hoặc các thuốc chống viêm không steroid khác .

-Không dùng cho người có triệu chứng hen phế quản, Polyp mũi, phù mạch thận kinh hoặc bị phù Quincke, mày đay sau khi dùng Aspirin hoặc các thuốc chống viêm không steroid khác.

- Loét dạ dày - tá tràng tiến triển, chảy máu dạ dày, chảy máu não.

- Suy gan, suy thận nặng, suy tim nặng.

- Phụ nữ có thai 3 tháng cuối.
- Trẻ em dưới 16 tuổi

5. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ mang thai:

Nghiên cứu thực nghiệm không thấy bằng chứng quái thai của Meloxicam. Tuy nhiên, Meloxicam được khuyến cáo không dùng cho phụ nữ có thai, nhất là trong 3 tháng cuối của thai kỳ vì sợ ồng động mạch đóng sớm hoặc các tai biến khác cho thai nhi.

Phụ nữ cho con bú:

- Không nên dùng Meloxicam trong thời gian cho con bú hoặc dùng thuốc hoặc hơn cho con bú.

6. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):

Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

7. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

8. ẢNH HƯỞNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

9. TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Không dùng chung với các thuốc chống viêm không steroid khác vì làm tăng nguy cơ loét dạ dày- tá tràng.

- Meloxicam làm tăng nguy cơ chảy máu khi phối hợp với các thuốc chống đông dạng uống, ticlopidine, heparin, thuốc làm tan huyết khối. Trong quá trình điều trị cần theo dõi chặt chẽ tác dụng chống đông máu.

- Meloxicam làm tăng nồng độ lithi trong máu nên cần theo dõi nồng độ lithi khi phối hợp.

- Meloxicam làm tăng độc tính của methotrexate nên cần đếm tế bào định kỳ.

- Thuốc làm giảm hiệu quả tránh thai của vòng tránh thai trong tử cung.

- Dùng chung với các thuốc lợi tiểu sẽ tăng nguy cơ suy thận cấp ở những người bị bệnh mất nước. Trường hợp phải dùng phối hợp thì phải phải bồi tụ đủ nước cho người bệnh và phải theo dõi chức năng thận cẩn thận.

- Meloxicam ức chế tổng hợp prostaglandin nên làm giảm tác dụng giãn mạch hạ huyết áp của thuốc ức chế Alpha-adrenergic, thuốc ức chế enzym chuyển dạng angiotensin, thuốc giãn mạch.

- Cholestyramin gắn với Meloxicam ở đường tiêu hóa làm giảm hấp thu, tăng thải trừ Meloxicam.

- Tăng độc tính trên thận khi phối hợp với cyclosporine, khi phối hợp cần theo dõi chức năng thận cẩn thận.

-Wafarin: Meloxicam có thể làm tăng quá trình chảy máu, do vậy cần theo dõi thời gian chảy máu khi dùng kèm.

- Furosemide và thiazide: thuốc làm giảm tác dụng lợi niệu của furosemide, nhóm thiazide.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

10. THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO

Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Tài liệu tham khảo:

1. Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Bạc Liêu, ngày 14 tháng 01 năm 2021

DUYỆT LÃNH ĐẠO

KHOA DƯỢC

NGƯỜI THÔNG TIN

Trịnh Thị Hồng Ngọc